

Số: 195/NQ-HĐND

Quỳnh Nhai, ngày 17 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 234/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các huyện, thành phố năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021;

Xét đề nghị của UBND huyện Quỳnh Nhai tại Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 03/12/2020 về việc ban hành Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 280/BC-KTXH ngày 07/12/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

1. Thu ngân sách: 355.864 triệu đồng

1.1. Thu ngân sách trên địa bàn: 29.900 triệu đồng.

- Thu điều tiết ngân sách Trung ương: 480 triệu đồng
- Thu điều tiết ngân sách tỉnh: 5.450 triệu đồng
- Thu ngân sách địa phương hưởng: 23.970 triệu đồng
- 1.2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 325.964 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương năm 2020: 349.934 triệu đồng

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 21.590 triệu đồng.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung: 12.240 triệu đồng;
- Chi đầu tư từ nguồn thu cấp quyền SD đất: 9.350 triệu đồng.

2.2. Chi thường xuyên: 328.344 triệu đồng.

- Chi sự nghiệp kinh tế: 16.292 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Giáo dục: 199.161 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp văn hoá - thể thao, TT-TH: 4.585 triệu đồng.
- Chi đảm bảo xã hội: 15.458 triệu đồng.
- Chi quản lý hành chính: 76.920 triệu đồng.
- Chi trung tâm chính trị huyện: 1.805 triệu đồng.
- Chi an ninh - quốc phòng: 5.854 triệu đồng.
- Chi khác ngân sách: 542 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách: 6.827 triệu đồng.
- Bổ sung chi thường xuyên từ nguồn tăng thu năm 2020: 900 triệu đồng

(có Phụ lục chi tiết kèm theo).

II. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về thu ngân sách

- Thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp thu đối với các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, tích cực đôn đốc thu nộp và truy thu nộp ngân sách số nợ đọng thuế và các khoản phải nộp khác của doanh nghiệp. Phấn đấu dự toán thu trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) tăng tối thiểu 5% so với dự toán tỉnh giao để tạo nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán.

- Tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách; vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách theo đúng quy định của pháp luật.

- Tập trung các giải pháp chống thất thu ngân sách, đặc biệt là thu nợ đọng tại các doanh nghiệp; tăng cường các biện pháp quản lý thu nợ thuế; rà soát các khoản thu từ công thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh. Tăng cường phân cấp quản lý thu, uỷ nhiệm thu cho xã nhằm nâng cao trách

nhiệm và tạo tính chủ động, tích cực của cấp chính quyền cơ sở trong quản lý các khoản thu phát sinh trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,...; Chủ động đề ra các biện pháp nhằm quản lý chặt chẽ, tổ chức thu có hiệu quả các nguồn thu từ phí, lệ phí, thu khác ngân sách, nguồn thu trong các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp.

2. Chi ngân sách

- Quản lý thu, chi NSNN năm 2021 tích cực, chủ động, chặt chẽ đúng quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, theo dõi sát diễn biến tình hình để có giải pháp phù hợp phần đầu hoàn thành dự toán được giao. Thực hiện rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên; tiết kiệm triệt để ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; cắt giảm tối đa các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội..

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; đẩy mạnh việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính theo số 19-NQ/TW; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, mở rộng thực hiện khoán kinh phí, đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Bố trí và điều hành dự toán chi đầu tư phát triển trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt, phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025.

- Chi thường xuyên trên cơ sở dự toán được bố trí đảm bảo đúng nguyên tắc, tỷ lệ tiết kiệm đảm bảo yêu cầu tăng tự chủ, tinh giản biên chế và tạo nguồn tài cách tiền lương.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động tài chính của các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán; quan tâm thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát cộng đồng của nhân dân nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp ngân sách, chủ tài khoản các đơn vị dự toán trong công tác quản lý, điều hành ngân sách.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 và Nghị định số 103/2007/NĐ-CP ngày 14/6/2007 của Chính phủ quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày HĐND huyện Quỳnh Nhai kỳ họp lần thứ mười một HĐND huyện, khóa XX thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao UBND huyện quyết định giao chi tiết nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các xã.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực HĐND huyện, các ban HĐND huyện, các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa XX, kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 17/12/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở KH&ĐT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TCKH, 150 bản.



Nguyễn Văn Thu

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021
(Kèm theo Nghị quyết số 195/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND huyện Quỳnh Nhai)



Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối
A	Tổng nguồn thu NSDP	487.345.000	545.235.742	349.934.000	(195.301.742)	64,18
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	36.260.000	29.762.966	23.970.000	(5.792.966)	80,54
1	Thu NSDP hưởng 100%	17.698.000	8.202.966	6.074.000	(2.128.966)	74,05
2	Thu NSDP từ các khoản thu phân chia	18.562.000	21.560.000	17.896.000	(3.664.000)	83,01
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	451.085.000	492.530.796	325.964.000	(166.566.796)	66,18
1	Thu Bổ sung cân đối ngân sách	327.084.000	321.969.000	325.964.000	3.995.000	101,24
2	Thu bổ sung có mục tiêu	124.001.000	170.561.796		(170.561.796)	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				-	
IV	Thu kết dư		4.965.324		(4.965.324)	
V	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu				-	
VI	Thu viện trợ, ủng hộ, đóng góp				-	
VII	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		16.591.995		(16.591.995)	
VIII	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		1.384.661		(1.384.661)	
B	Tổng chi NSDP	487.345.000	545.235.742	349.934.000	(195.301.742)	64,18
I	Tổng chi cân đối NSDP	363.344.000	402.836.807	349.934.000	(52.902.807)	86,87
1	Chi đầu tư phát triển	28.591.000	38.341.000	21.590.000	(16.751.000)	56,31
2	Chi thường xuyên	327.596.000	354.960.241	321.517.000	(33.443.241)	90,58
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				-	
5	Dự phòng ngân sách	7.157.000	9.535.566	6.827.000	(2.708.566)	71,60
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				-	
II	Chi các chương trình MTQG và CTMT khác	124.001.000	124.001.000	-	(124.001.000)	0,00
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	120.583.000	120.583.000	-	(120.583.000)	0,00
-	Vốn đầu tư	106.706.000	106.706.000		(106.706.000)	0,00
-	Vốn sự nghiệp	13.877.000	13.877.000		(13.877.000)	0,00
2	Chi các chương trình mục tiêu (vốn sự nghiệp)	3.418.000	3.418.000			
III	Tặng thu ngân sách để CCTL				-	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên		3.917.645		(3.917.645)	
V	Chi chuyển nguồn năm sau	-	14.480.290	-	(14.480.290)	
C	Bội chi NSDP				-	
D	Chi trả nợ gốc của NSDP				-	

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2021
(Kèm theo Nghị quyết số 195/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Quỳnh Nhai)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2020		Dự toán giao năm 2021		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	37.855.104	29.680.223	29.900.000	23.970.000	78,99	80,76
A	Tổng thu cân đối NS địa phương	37.855.104	29.680.223	29.900.000	23.970.000	78,99	80,76
I	Thu ngân sách trên địa bàn	37.855.104	29.680.223	29.900.000	23.970.000	78,99	80,76
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp địa phương	61.016	61.016	50.000	50.000	81,95	81,95
2	Thu từ khu vực CTN-NQD	12.194.720	8.873.862	11.900.000	8.100.000	97,58	91,28
3	Lệ phí trước bạ	2.866.356	2.866.356	1.700.000	1.700.000	59,31	59,31
4	Thu phí lệ phí	674.092	389.092	950.000	950.000	140,93	244,16
5	Thu cấp quyền sử dụng đất	15.000.000	12.750.000	11.000.000	9.350.000	73,33	73,33
6	Thuế thu nhập cá nhân	1.100.000	1.100.000	1.100.000	1.100.000	100,00	100,00
7	Thu tiền thuê đất, mặt nước	986.650	986.650	800.000	800.000	81,08	81,08
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên	685.942	235.662	400.000	120.000	58,31	50,92
9	Thu khác ngân sách	4.286.328	2.417.585	2.000.000	1.800.000	46,66	74,45

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021
(Kèm theo Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của HĐND huyện Quỳnh Nhai)



Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
	Tổng chi NSDP	487.345.000	349.934.000	(137.411.000)	71,80
A	Chi cân đối NSDP	363.344.000	349.934.000	(13.410.000)	96,31
I	Chi đầu tư phát triển	28.591.000	21.590.000	(7.001.000)	75,51
1	Chi đầu tư cho các dự án	28.591.000	21.590.000	(7.001.000)	75,51
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn			-	
	- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	17.000.000	9.350.000	(7.650.000)	55,00
	- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			-	
2	Chi đầu tư phát triển khác			-	
II	Chi thường xuyên	327.596.000	321.517.000	(6.979.000)	98,14
1	Chi sự nghiệp kinh tế	15.545.000	16.292.000	747.000	104,81
2	Chi sự nghiệp giáo dục	202.003.000	199.161.000	(2.842.000)	98,59
3	Chi sự nghiệp Văn hóa - thông tin, Thể dục - thể thao	4.650.000	4.585.000	(65.000)	98,60
4	Chi đảm bảo xã hội	16.005.000	15.458.000	(547.000)	96,58
5	Chi quản lý hành chính	81.800.000	76.920.000	(4.880.000)	94,03
6	Chi Trung tâm chính trị	1.802.000	1.805.000	3.000	100,17
7	Chi an ninh - quốc phòng	5.447.000	5.854.000	407.000	107,47
8	Chi khác ngân sách	344.000	542.000	198.000	157,56
9	Bổ sung chi thường xuyên từ nguồn tăng thu		900.000		
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
IV	Dự phòng ngân sách	7.157.000	6.827.000	(330.000)	95,39
1	Dự phòng ngân sách huyện	6.195.000	5.902.000	(293.000)	95,27
2	Dự phòng ngân sách xã	962.000	925.000	(37.000)	96,15
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-	
B	Chi các chương trình MTQG và CTMT khác	124.001.000		(124.001.000)	0,00
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	120.583.000		(120.583.000)	0,00
1	Chương trình giảm nghèo bền vững	92.012.000		(92.012.000)	0,00
2	Chương trình nông thôn mới	28.571.000		(28.571.000)	0,00
II	Chi các chương trình mục tiêu (vốn sự nghiệp)	3.418.000		(3.418.000)	0,00
C	Chi chuyển nguồn sang năm sau			-	

Place